

Ngày	60,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.4%	23.9%	38.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	41,775 - 64,457
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	734
Số lượng CPLH (CP)	12,046,590
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,734
Sở hữu nước ngoài	3.6%
Beta	0.08
EPS	4,104
P/E	14.8

DT thuần

Q1/24

174

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -7.0%

YoY: ▼20.0| -10.4%

LN trước thuế

Q1/24

15.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.80| -10.6%

YoY: ▼2.10| -12.1%

LN sau thuế

Q1/24

11.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.30| -10.1%

YoY: ▼1.70| -12.8%

ROA

2023

19.2%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

793

tỷ VNĐ

LN trước thuế

2023

65.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.50| -0.9%

LN sau thuế

2023

51.2

tỷ VNĐ

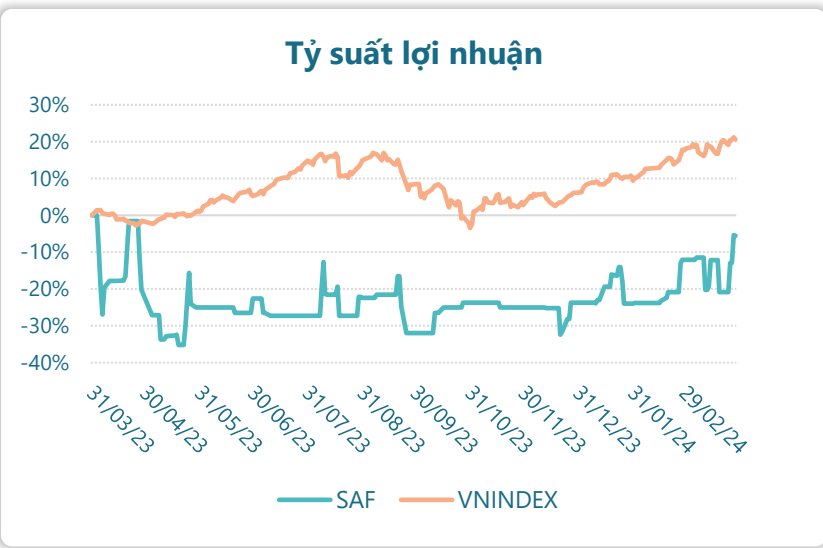
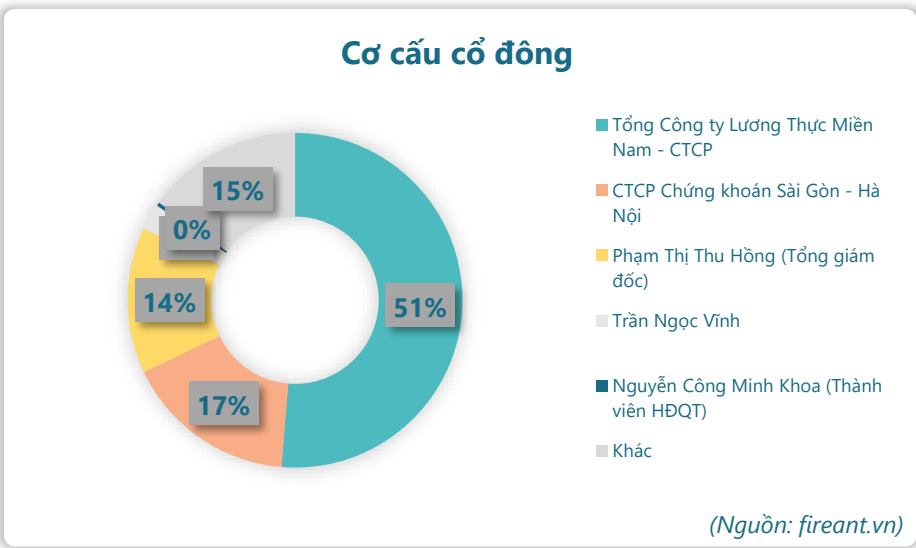
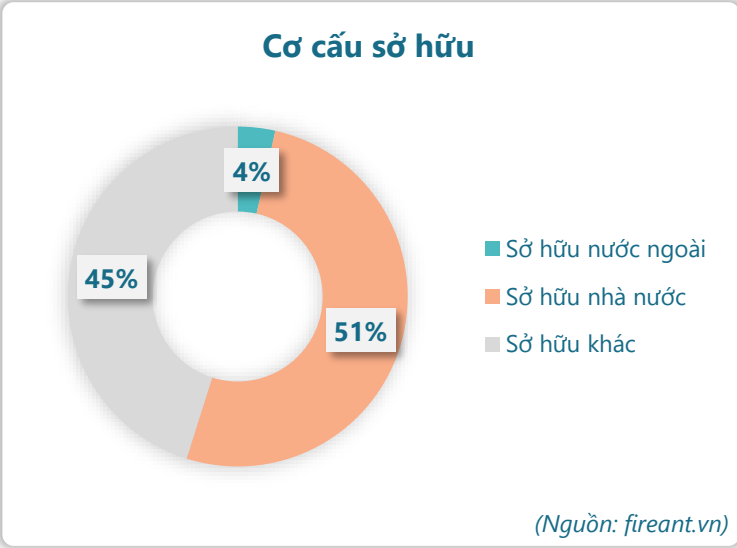
YoY: ▼0.50| -1.0%

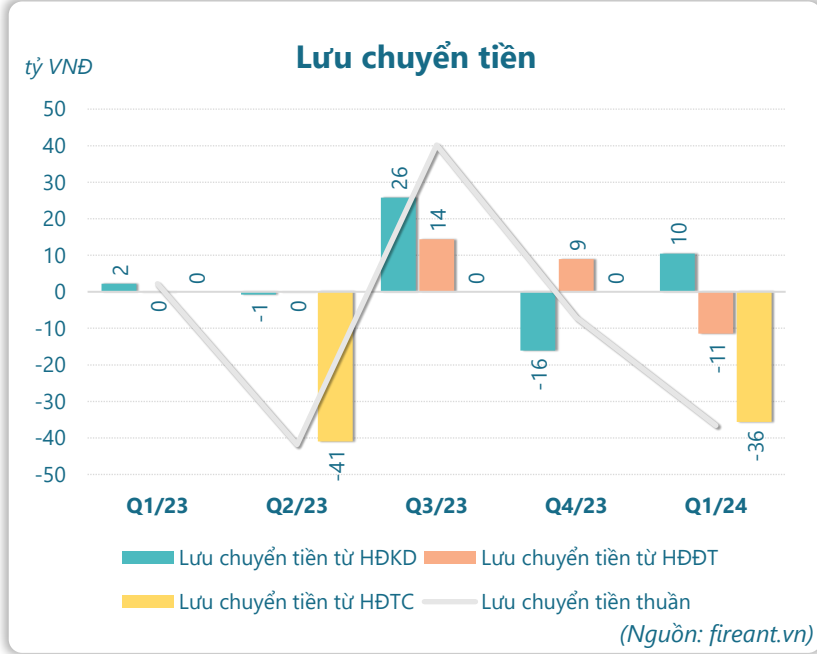
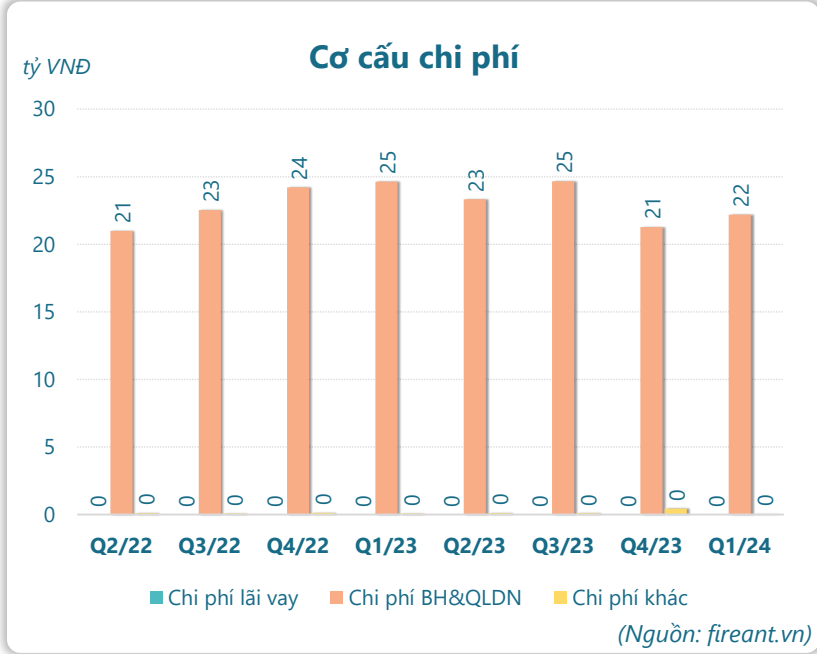
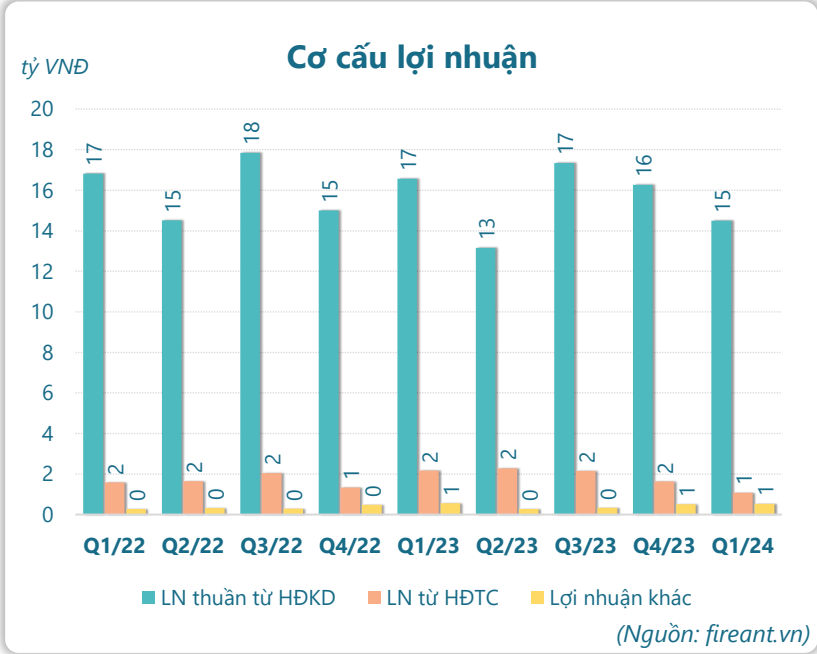
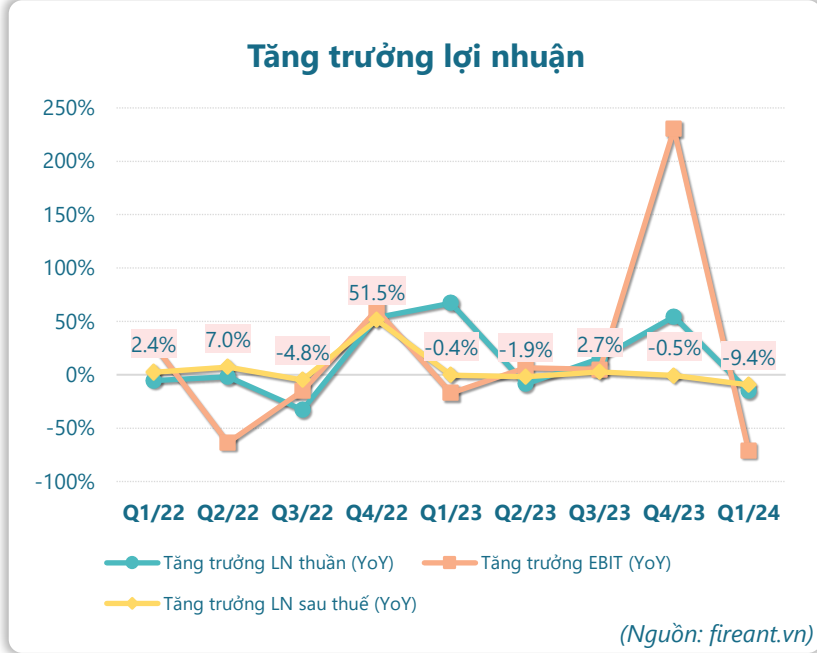
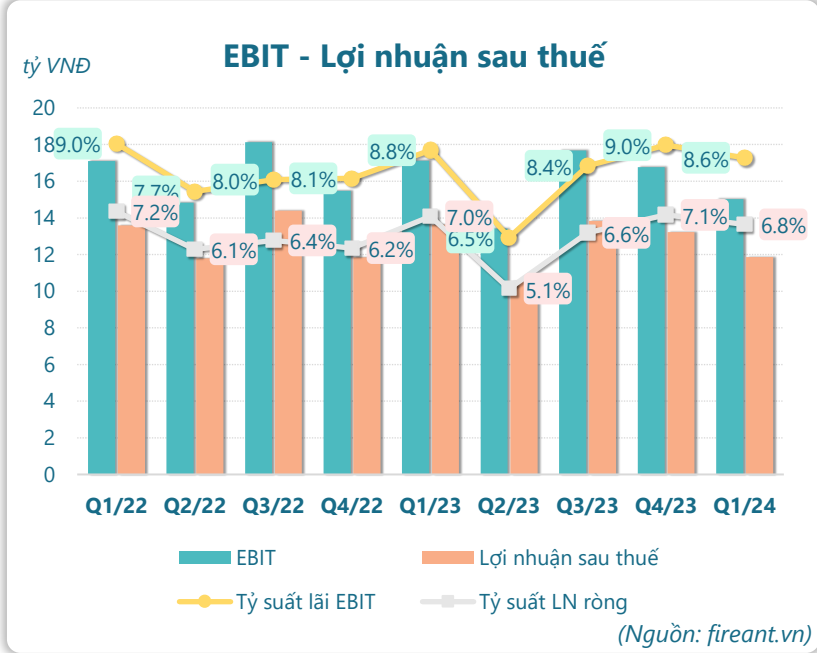
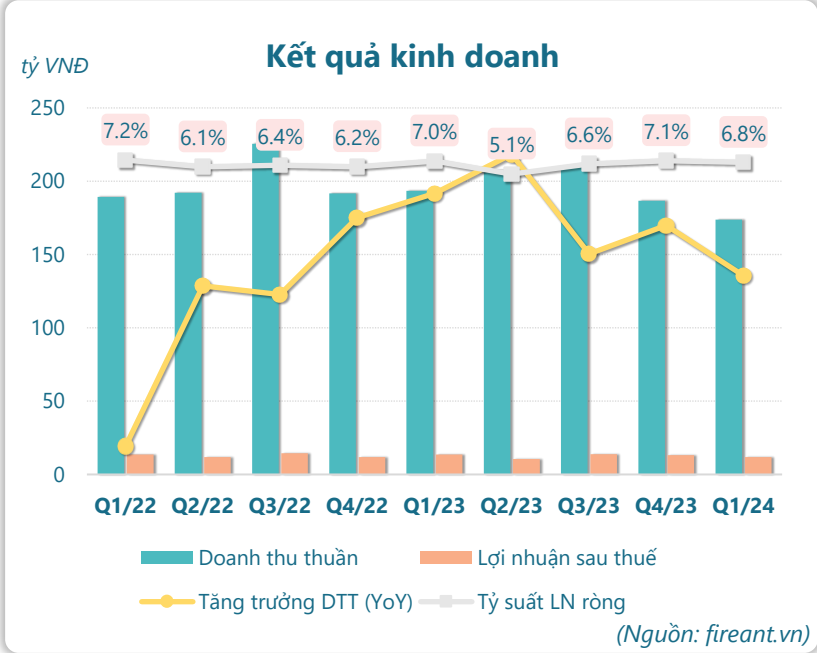
ROE

2023

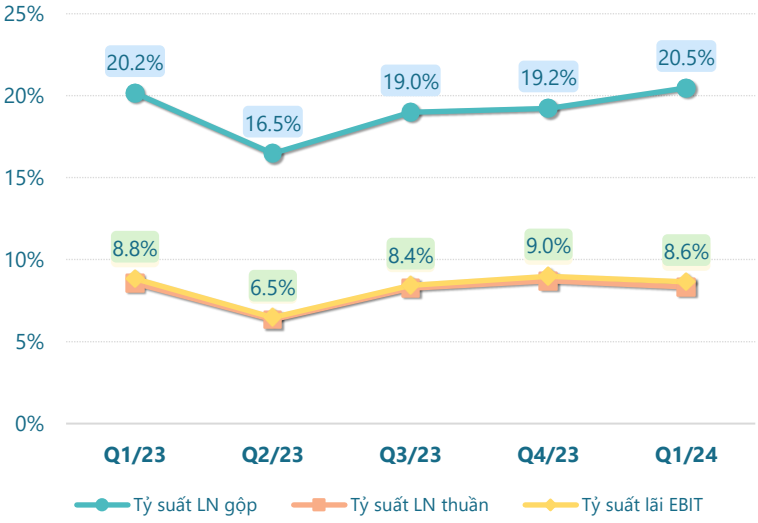
29.0%

+/- YoY: ▼ 1.4%



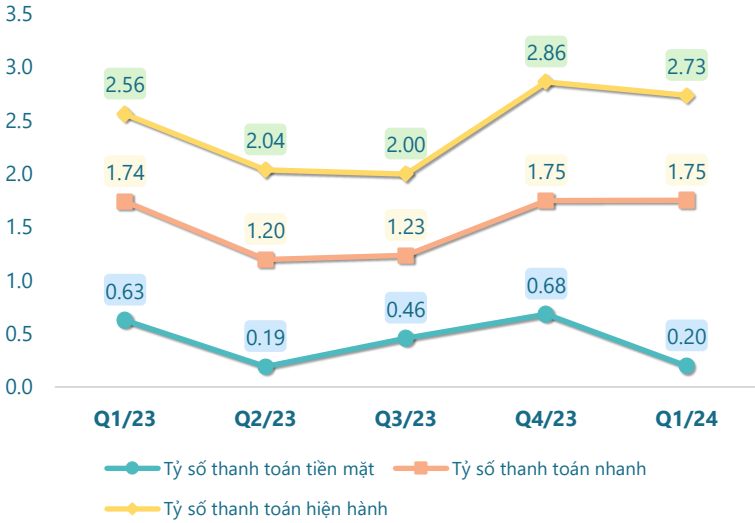


Tỷ suất lợi nhuận



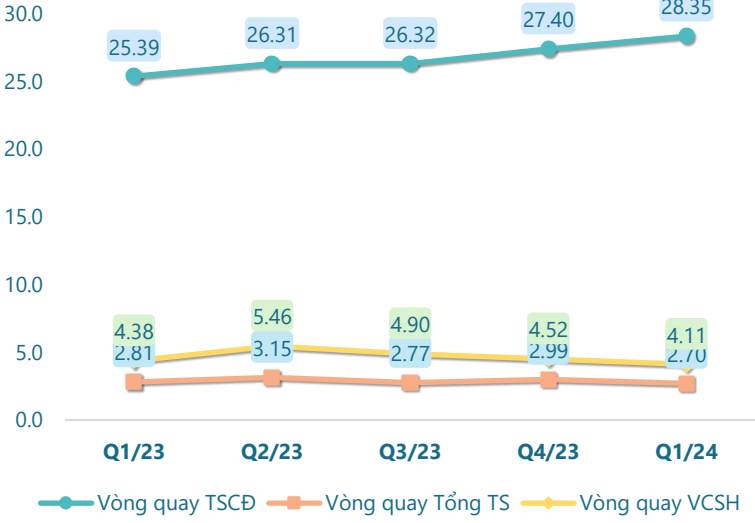
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



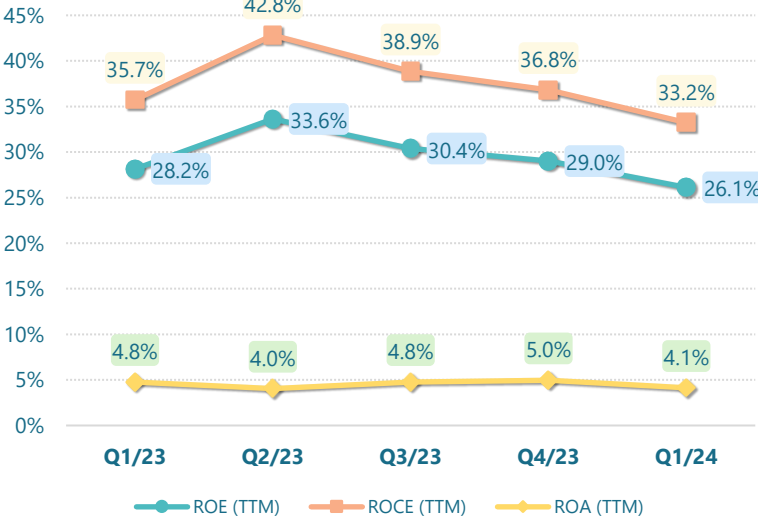
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



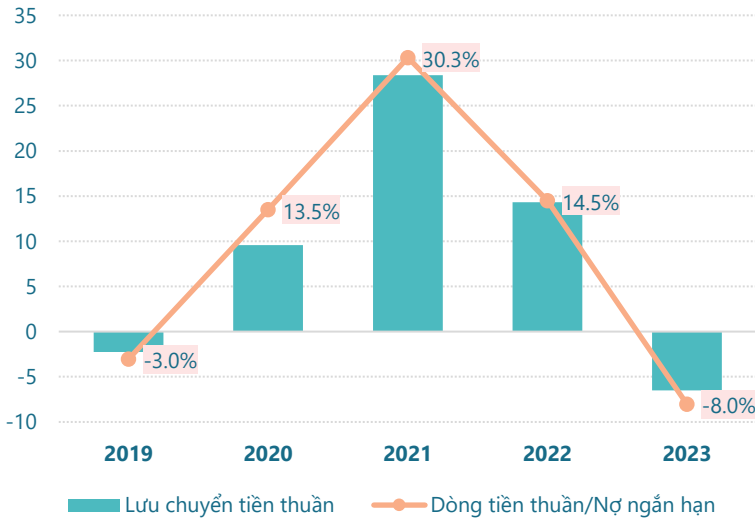
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



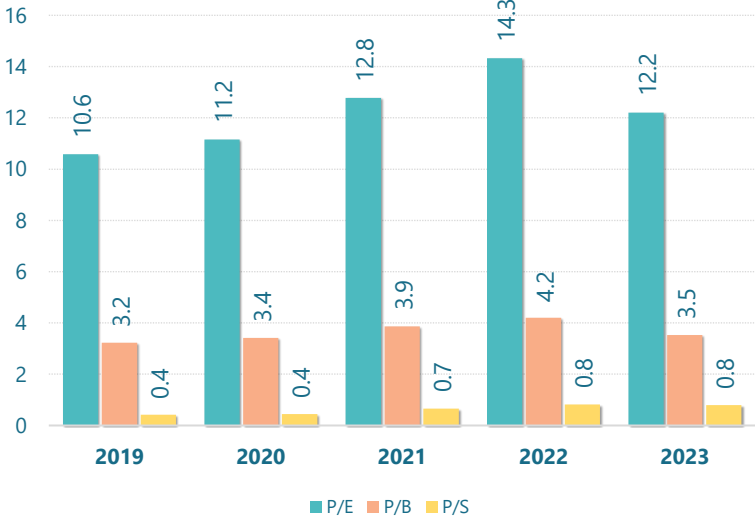
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)